TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 3 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ M

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Thanh Bự
Ông Châu Trung Trực
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà M.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Mậu Đ, sinh ngày 12/4/1978; CCCD: 096078009479; địa chỉ cư trú: Ấp Đồng Tâm A, xã Đầm D, tỉnh Cà M (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Hồng D, sinh ngày 16/4/1985. CCCD: 096185011961 cấp ngày 12/5/2025; địa chỉ cư trú: Ấp Đồng Tâm A, xã Đầm D, tỉnh Cà M; tạm trú: Ấp Tân P, xã Tân H, tỉnh Cà M; địa chỉ liên lạc: Trường Tiểu học Tân Hưng A ấp Cái G, xã Tân H, tỉnh Cà M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Đoàn Mậu Đ và bị đơn chị Trần Hồng D thống nhất trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Đoàn Mậu Đ và chị Trần Hồng D chung sống vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống riêng, quá trình chung sống khoảng 6 tháng nay phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân do không hợp tính nhau dẫn đến cự cải và ly thân cho đến nay. Nay anh Đ xin ly hôn chị D đồng ý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k (gồm có lắc 5 chỉ và dây chuyền có mặt 5 chỉ) do chị D đang quản lý, anh chị thỏa thuận mỗi người được hưởng ½ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đoàn Mậu Đ và chị Trần Hồng D có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đoàn Mậu Đ và chị Trần Hồng D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh Đ có yêu cầu ly hôn, chị D đồng ý. Xét thấy, theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ: Anh chị xác định không có con chung và nợ, tài sản chung tự phân chia nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Đoàn Mậu Đ và chị Trần Hồng D là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đoàn Mậu Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001392 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà M; anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Đ và chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng TT, KT và THATAND tỉnh Cà M;
- VKSND khu vực 4 – Cà M;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà M;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biện Thị Nhung